

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 16/2018/HNGĐ-ST

Ngày 28/02/2018

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Ái Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kiều Thu

2. Ông Nguyễn Văn Đô

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Hơ, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố ,
tỉnh Bình Thuận.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình
Thuận tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thúy An, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan
Thiết, Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ
lý số: 514/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn,
nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐST-HNGĐ ngày
11 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên Tòa số 36/2018/QĐST -
HNGĐ ngày 29/01/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm: 19....

Địa chỉ: khu phố P, thị trấn P, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 19....

Địa chỉ: thôn T, xã T, thành phố C, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày:

Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống từ
năm 2012 và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P, huyện H vào
năm 2014, giấy chứng nhận kết hôn số 16/2014, quyển số 01/2013.

Trong quá trình vợ chồng chung sống, ông T ham chơi cờ bạc, rượu chè,
không lo làm ăn nên vợ chồng thường cãi nhau về vấn đề tiền bạc, dẫn đến tình
cảm vợ chồng rạn nứt, không còn hạnh phúc khi chung sống, từ năm 2016 bà T

về nhà cha mẹ ruột ở thị trấn P, ông T sống tại xã T, mạnh ai người đó sống, không còn quan tâm đến nhau nữa.

Nay bà T xác định tình cảm vợ chồng với ông T không còn, bà T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn ông Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Nguyễn Phú Q, sinh ngày 18/5/2013.

Ly hôn bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Kim T tự nguyện chung sống và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P, huyện H vào năm 2014.

Thời gian đầu vợ chồng sống bình thường. Đến tháng 9/2016, bà T đi làm khu công nghiệp không về nhà lo cho con mà để con cho ông nuôi, bà T đi làm rồi về nhà mẹ ở một tuần mới về lại nhà ông một lần. Ông đi làm nên cũng phải gửi con lại cho mẹ ông chăm sóc. Sau đó giữa mẹ ông và bà T có nói qua nói lại thì bà T đã ẵm con về nhà cha mẹ sống từ tháng 10/2016 cho đến nay, ông T sống tại nhà riêng của ông bà tại xã T. Ông T thừa nhận trước đây ông có chơi cá độ nhưng là chuyện đã qua, việc ông và bà T cãi nhau là do bà T giao con cho chồng để đi chơi.

Nay ông T xác định còn thương bà T, mặt khác do con còn nhỏ nên ông không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Nguyễn Phú Q, sinh ngày 18/5/2013.

Nếu ly hôn ông T đồng ý giao con cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Văn T đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên Toà án không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải được.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thông qua việc kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ vụ án và kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa, Viện kiểm sát có ý kiến như sau :

- Về tố tụng : từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán, thư ký chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng quy định.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tiến hành các trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với người tham gia tố tụng : nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật và chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và vắng mặt tại phiên tòa.

- Về nội dung : Qua xem xét hồ sơ và lời khai của đương sự tại phiên tòa, Viện kiểm sát thấy rằng tình cảm vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Kim T và ông Nguyễn Văn T không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó:

Về hôn nhân : đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim T, bà Nguyễn Thị Kim T được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Về con chung: giao con chung tên Nguyễn Phú Q, sinh ngày 18/5/2013 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung : do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Viện kiểm sát không có ý kiến.

Về nợ chung : do đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Viện kiểm sát không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, nghe lời trình bày của đương sự và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Kim T có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Văn T. Ông T là bị đơn trong vụ án có địa chỉ cư trú tại thôn T, xã T, thành phố C, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết theo qui định tại khoản 01 Điều 28; điểm a khoản 01 Điều 35; điểm a khoản 01 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt:

Ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy bà Nguyễn Thị Kim T và ông Nguyễn Văn T sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P, huyện H, tỉnh Bình Thuận vào ngày 28/02/2014, giấy chứng nhận kết hôn số 16/2014, quyền số 01/2013.

Trong quá trình chung sống do hai bên có sự bất đồng về cách sống nên dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, bà T và ông T không có sự yêu thương, quý trọng nhau, bỏ mặc nhau muốn sống ra sao thì sống, hôn nhân không còn hạnh phúc. Ông T thừa nhận ông và bà T chung sống đã phát sinh mâu thuẫn nên bà T đã về nhà cha mẹ tại thị trấn P sống từ năm 2016 và ông bà đã sống ly thân nhau từ năm 2016 cho đến nay. Tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình quy định là vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ và sống chung với nhau. Trường hợp của bà T và ông T mạnh ai nấy sống, ông bà đã sống ly thân nhau từ năm 2016 cho đến nay. Về phía ông T, ông T không đồng ý ly hôn với lý do ông đưa ra là ông còn thương bà T và do con còn nhỏ, nhưng ông không có biện pháp gì để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tạo điều kiện để ông T và bà T hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông T đều vắng mặt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết thấy rằng tình cảm vợ chồng giữa bà T và ông T không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát như trên là có căn cứ chấp nhận.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng của vợ chồng bà T và ông T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 01 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T

[4] Về nuôi con: bà Nguyễn Thị Kim T và ông Nguyễn Văn T có 01 con chung tên Nguyễn Phú Q, sinh ngày 18/5/2013.

Tại phiên tòa bà T yêu cầu nuôi con. Xét thấy hiện nay bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q, cháu Q mới hơn 5 tuổi nên cần có sự trông nom, chăm sóc của người mẹ hơn, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T, giao cháu Q cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng: do bà T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: bà T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nợ chung: bà T khai không có nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 01 Điều 28, khoản 01 Điều 35, khoản 01 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 ;

Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 ;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân : Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Kim T và ông Nguyễn Văn T.

2. Về nuôi con: Ông Nguyễn Văn T giao con chung tên Nguyễn Phú Q, sinh ngày 18/5/2013 cho bà Nguyễn Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Nguyễn Thị Kim T không yêu cầu ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn. Ông Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngày 04/10/2017 bà T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0013797 tại Chi cục thi hành án thành phố Phan Thiết nay chuyển sang thành án phí và sung công quỹ nhà nước. Bà T đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Các đương sự
- Viện kiểm sát nhân dân Phan Thiết
- Tòa án tỉnh Bình Thuận
- Thi hành án dân sự Phan Thiết
- UBND thị trấn P,
- Huyện H.
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Hà Thị Ái Quyên

Nơi nhận

- Các đương sự
- Viện kiểm sát nhân dân Phan Thiết
- Tòa án tỉnh Bình Thuận
- Thị hành án dân sự Phan Thiết

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

- UBND thị trấn Phú Long,
Huyện Hàm Thuận Bắc.
- Lưu

Hà Thị Ái Quyên

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HÀ THỊ ÁI QUYÊN

Nơi nhận

- Các đương sự
- Viện kiểm sát nhân dân Phan Thiết
- Toà án tỉnh Bình Thuận
- Thị hành án dân sự Phan Thiết
- UBND thị trấn Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HÀ THỊ ÁI QUYÊN

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HÀ THỊ ÁI QUYÊN

Nơi nhận

- Các đương sự
- Viện kiểm sát nhân dân Phan Thiết
- Toà án tỉnh Bình Thuận
- Thi hành án dân sự Phan Thiết
- UBND xã Phong Nẫm
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HÀ THỊ ÁI QUYÊN

HÀ THỊ ÁI QUYÊN